

Số: *3710* /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày *02* tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Mẫu giáo Ánh Dương Hồng, Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Gỗ Nam Việt, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đá Việt, Công ty TNHH Giày Thuận Phát do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Tờ trình số 211/TTr-UBND, Tờ trình số 212/TTr-UBND, Tờ trình số 214/TTr-UBND và Tờ trình số 215/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 749/TTr-LĐTBXH ngày 29 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Mẫu giáo Ánh Dương Hồng, Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Gỗ Nam Việt, Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đá Việt, Công ty TNHH Giày Thuận Phát do ảnh hưởng

của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu, như sau:

1. Mẫu giáo Ánh Dương Hồng (địa chỉ: Số 10A, Hương Lộ 6, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) gồm 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 21.550.000 đồng (hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty Cổ phần Sản xuất Xuất khẩu Gỗ Nam Việt (địa chỉ: Cụm Công nghiệp Thạnh Phú, ấp 1, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) gồm 57 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 211.470.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (06 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng và 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 219.470.000 đồng (hai trăm mười chín triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Đá Việt (địa chỉ: Tổ 7, đường Tân Hiền, ấp Ông Hường, xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) gồm 06 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 22.260.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng số kinh phí hỗ trợ là 23.260.000 đồng (hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Giày Thuận Phát (địa chỉ: Số 29, khu phố 8, đường Phan Chu Trinh, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai) gồm 202 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 749.420.000 đồng (bảy trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định)

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Vĩnh Cửu chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ



tịch UBND huyện Vĩnh Cửu và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA MẪU GIÁO ÁNH DƯƠNG HỒNG**
(Đính kèm theo Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoàn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Đồng Thị Thảo Ly	Giáo viên	Xác định thời hạn	01/09/2020	7524449265	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Đồng Thị Thảo Ly	67010001248588	BIDV - CN Biên Hòa Đồng Nai	272534046
2	Vũ Thị Huyền Ngân	Giáo viên	Xác định thời hạn	01/04/2021	7523024725	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000				271404992
3	Đinh Thị Anh Phương	Giáo viên	Xác định thời hạn	01/04/2021	8322960553	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000				321578505
4	Nguyễn Huỳnh Tho	Giáo viên	Xác định thời hạn	01/11/2019	7524434495	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000	Nguyễn Huỳnh Tho	5904205234248	Agribank - CN Thành Phố, Vĩnh Cửu, Đồng Nai	272589766
5	Nguyễn Thị Ngọc Ly	Giáo viên	Xác định thời hạn	01/04/2021	7515114019	01/07/2021	01/07/2021	31/12/2021	3.710.000				241160244
Cộng: 05 người lao động									18.550.000				

II. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em dưới 06 tuổi											
TT	Họ và tên	Số TT tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Vũ Thị Huyền Ngân	2	Phạm Bảo Ngọc	11/11/2017	Phạm Văn Hiếu	272199178	1.000.000				271404992
2	Nguyễn Thị Ngọc Ly	5	Huỳnh Ngọc An Nhiên	29/12/2016	Huỳnh Đình Nhân	271827048	1.000.000				241160244
			Huỳnh Ngọc Mẫn Nhi	13/02/2018	Huỳnh Đình Nhân		1.000.000				
	Cộng: 03 trẻ em						3.000.000				
	TỔNG CỘNG					21.550.000					

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 21.550.000 đồng
(Hai mươi một triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU GỖ NAM VIỆT**

(Đính kèm theo Quyết định số **3710** /QĐ-UBND ngày **02** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

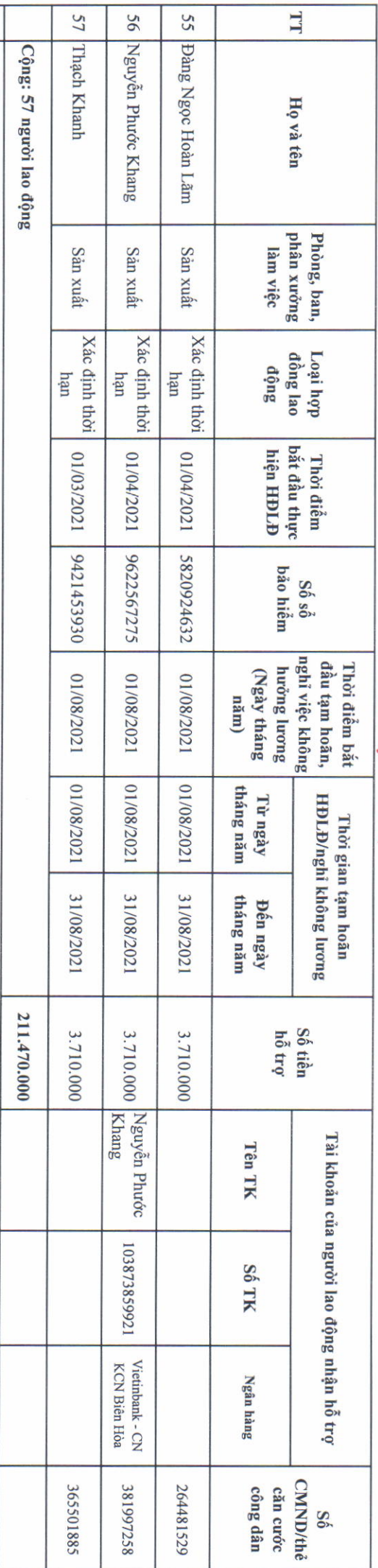
1	Nguyễn Minh Anh	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	0204040621	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Anh	105004071678	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	025389399
2	Nguyễn Phi Vũ	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	7908283396	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phi Vũ	103003963760	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	250506096
3	Vũ Duy Thanh	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	0202038094	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Duy Thanh	108004071662	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	03606700411
4	Nguyễn Minh Thệ	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/02/2021	0205041630	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Thệ	104004968330	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	331055612
5	Phạm Nhật Tinh	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7908189214	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Nhật Tinh	103004968304	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	182427299
6	Nguyễn Thị Mộng Linh	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7908092245	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mộng Linh	101004566529	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	260969220
7	Huỳnh Hùng	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	0204297466	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Hùng	102004071671	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	079068000778
8	Nguyễn Văn Đoàn	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/03/2021	7409229534	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đoàn	100004071660	Vietcombank-CN Đồng Sai Gòn	125073070
9	Lê Bích Phụng	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/05/2021	9621374301	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Bích Phụng	109868708683	Vietcombank-CN Cà Mau	381765307

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
10	Nguyễn Văn Giang	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	0207052334	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Giang	105005749053	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	131463809
11	Lý Văn Hương	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7915025677	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Văn Hương	100870398554	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	381816496
12	Trần Thị Thanh Thúy	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	0207149523	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Thúy	101005748961	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	361582720
13	Nguyễn Thị Nguyệt	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	0205041640	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nguyệt	106005748993	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	131389949
14	Sơn Thị Ngọc	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7915224516	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Sơn Thị Ngọc	102002065390	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	365690941
15	Nguyễn Minh Vương	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7908024770	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Vương	104005748995	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	341396069
16	Nguyễn Thị Lụa	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7911028764	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lụa	104005749109	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	381148164
17	Nguyễn Thị Ngọc Châm	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7910126732	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Châm	101005749005	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	341196603
18	Nguyễn Minh Phụng	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7908024769	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Phụng	107006431725	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	341396068
19	Trần Tấn Tài	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	7911031553	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Tấn Tài	104870410326	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	341481980
20	Lê Thị Hằng	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7915146818	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hằng	107003464295	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	364179661
21	Huỳnh Thị Tiên	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	7915146817	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Tiên	101873289972	Vietinbank-CN Đồng Nai	366228003
22	Trương Thị Nữ	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	5820414835	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Nữ	102872373249	Vietinbank - CN KCN Biên Hòa	058193000281
23	Mã Quốc Luận	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9422389462	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mã Quốc Luận	102871421176	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	365980001
24	Trần Văn Châm	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	0206284923	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Châm	105005748970	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	311636367



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
25	Nguyễn Việt Nghi	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9521232922	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Việt Nghi	108870409153	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	385095413
26	Lý Văn Trí	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9621891985	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lý Văn Trí	101869784789	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	380746630
27	Như Thị Kim Nguyệt	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	0206284905	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Như Thị Kim Nguyệt	104005749112	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	350962444
28	Trần Văn Khanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7916338950	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Khanh	103002814979	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	273504124
29	Lê Văn Hạnh	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9321197147	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Hạnh	105870398574	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	364045448
30	Phạm Văn Thy	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	9321194395	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Văn Thy	104870398575	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	363834768
31	Hồ Thị Cúc	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	9321255903	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Cúc	102870398577	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	364094538
32	Trần Nhon Hân	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7914151014	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Nhon Hân	104001742586	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	362425731
33	Võ Văn Yên	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9320895174	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Văn Yên	108870398571	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	363693808
34	Nguyễn Thị Thu	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	9320909427	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu	109870398570	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	364154321
35	Đinh Văn Nhon	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	7916026773	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Văn Nhon	103003464305	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	361549248
36	Trần Thị Phương	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	7916026774	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Phương	101003464307	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	361918219
37	Nguyễn Thị Anh Thư	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/04/2021	9321302232	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Anh Thư	105873861152	Vietinbank-CN Đồng Nai	364164214
38	Đinh Văn Khem	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	7915224504	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Văn Khem	104003464304	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	361549249
39	Nguyễn Thị Dung	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	7915224503	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Dung	102003464306	Vietinbank-CN Đồng Sai Gòn	361747231

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
40	Nguyễn Thị Bạch Kim	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/04/2021	4703030854	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bạch Kim	106867476743	Vietinbank - CN Đồng Nai	271247280
41	Huỳnh Văn Bi	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/05/2021	9321755713	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				364128785
42	Nguyễn Thị Loan Em	Văn phòng	Xác định thời hạn	01/05/2021	9321840358	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				364128784
43	Lưu Xuân Tồn	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	5820836651	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				264376074
44	Trần Hồng Cẩm	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	9622079532	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				381594268
45	Trương Thị Tám	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	9621262622	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trương Thị Tám	103001805579	Vietinbank - CN Cà Mau	381732470
46	Mã Quốc Bình	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	9422389463	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Mã Quốc Bình	104873831034	Vietinbank - CN KCN Biên Hòa	365130960
47	Nguyễn Văn Báo	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	8922862441	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				341771129
48	Lê Thị Trúc	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	8925592409	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Trúc	108873833450	Vietinbank - CN KCN Biên Hòa	351257537
49	Huỳnh Thị Oanh	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	9422348634	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Oanh	108873834692	Vietinbank - CN Đồng Nai	364099981
50	Đinh Tuấn Đạt	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	8925240639	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đinh Tuấn Đạt	100873831557	Vietinbank - CN KCN Biên Hòa	352673996
51	Nguyễn Văn Tính	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/03/2021	7938974889	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				022755713
52	Phùng Thị Cường	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	8922858586	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				351629857
53	Danh Văn Cảnh	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/05/2021	9122582888	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				370709552
54	H'ka Niê	Sản xuất	Xác định thời hạn	01/04/2021	6623227991	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000				240645808



TT	Họ và tên	Số TT tại Mục 1	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ	Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Phạm Nhật Tinh	5	Phạm Thị Khánh An	07/07/2019	Cao Thị Thuý	186704924	1.000.000	Phạm Nhật Tinh	103004968304	Vietinbank - CN Đồng Sài Gòn	182427299
2	Đàng Ngọc Hoàn Lâm	55	Đàng Ngọc Hoàng Lan	04/07/2017	Đàng Thị Thuý	264521901	1.000.000				264481529
3	Trần Tấn Tài	19	Trần Sơn Gia Bảo	16/07/2016	Sơn Thị Lam	365690857	1.000.000	Trần Tấn Tài	104870410326	Vietinbank - CN Đồng Sài Gòn	341481980
4	Nguyễn Văn Bảo	47	Nguyễn Hải Đăng	13/07/2016	Ngô Thị Hoa	351886054	1.000.000				341771129
5	Nguyễn Phi Vũ	2	Nguyễn Phan Gia Bảo	01/11/2019	Phan Thanh Tuyết Trần	079183010299	1.000.000	Nguyễn Phi Vũ	103003963760	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	250506096
6	Nguyễn Minh Thệ	4	Nguyễn Minh Phú	16/11/2015	Nguyễn Thị Quyên	331694085	1.000.000	Nguyễn Minh Thệ	104004968330	Vietinbank-CN Đồng Sài Gòn	331055612
Tổng: 06 trẻ em							6.000.000				

III. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG ĐÀ VIỆT
(Đính kèm theo Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương													
1	Bùi Thị Hồng Thắm	Bán hàng	Xác định thời hạn	01/05/2021	7414090115	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Bùi Thị Hồng Thắm	050121062760	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	281000709
2	Nguyễn Thị Thanh Phương	Kế toán	Xác định thời hạn	01/05/2021	7422961548	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Phương			280889236
3	Đoàn Minh Tâm	Bảo trì	Xác định thời hạn	01/05/2021	7423085941	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đoàn Minh Tâm	050127230312	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	280873985
4	Nguyễn Thành Tiến	Lái cầu cạp	Xác định thời hạn	01/05/2021	7409007424	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Tiến	050121245040	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	341671752
5	Trần Văn Lập	Bảo trì	Xác định thời hạn	01/04/2021	7416269980	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Văn Lập	050127790547	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	280873977

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
6	Trịnh Toàn Thịnh	Bán hàng	Xác định thời hạn	01/05/2021	7413186638	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trịnh Toàn Thịnh	050125421110	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	280970004
	Cộng: 06 người lao động								22.260.000				
III. Hỗ trợ người lao động đang mang thai													
TT	Họ và tên			Số TT tại Mục I	Số tiền hỗ trợ	Tên tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số tài khoản	Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân		
1	Bùi Thị Hồng Thắm			1	1.000.000	Bùi Thị Hồng Thắm			050121062760	Sacombank CN Bình Dương PGD Tân Uyên	281000709		
	Cộng: 01 người lao động				1.000.000								
	TỔNG CỘNG								23.260.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 23.260.000 đồng
(Hai mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC

KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH GIÀY THỤY AN PHẤT

(Đính kèm theo Quyết định số 3710 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	

I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

1	Trương Thị Hiền	Kế toán	Không xác định thời hạn	02/01/2021	0113015156	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thị Hiền	9096087	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	173128197
2	Phùng Văn Dân	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	2620750220	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phùng Văn Dân	15689357	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	026086000833
3	Nguyễn Thị Ngân	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	3411021031	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngân	11719077	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	034190008696
4	Trương Thị Hoài	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	3820901733	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thị Hoài	8962437	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	038301017724
5	Nguyễn Thị Thuý	CN Thủ Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4017564362	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thuý	9049957	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	186179977
6	Nguyễn Văn Nhân	Nhân viên cơ điện	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4221398917	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Nhân	9102937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	183409196
7	Lê Đình Thành	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4520604359	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Đình Thành	14372177	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	191046073
8	Lê Thị Liễu	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4520640305	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Liễu	18987547	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	191046224
9	Trần Thị Anh	CN hướng dẫn kỹ thuật chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009165	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Anh	8961967	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271582505

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
10	Trần Thị Hằng	CN Thu Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009168	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hằng	9096017	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271572910
11	Phan Thị Quyên	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009171	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Quyên	8961867	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271661120
12	Trần Thị Xuân	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009173	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Xuân	8961477	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271686821
13	Thái Thị Hậu	CN Thu Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009174	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Thái Thị Hậu	9104927	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272277504
14	Nông Thị Ngan	CN kho	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009200	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nông Thị Ngan	9095877	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272588127
15	Nguyễn Thị Mai	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009202	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mai	8961857	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272294668
16	Bùi Thị Thuận	CN dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009211	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Thuận	8961447	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	270989150
17	Trần Thị Sáu	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009213	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Sáu	8961837	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272588535
18	Nguyễn Thị Hào	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009214	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hào	9037477	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272588534
19	Hoàng Thị Tuyết	CN hướng dẫn kỹ thuật may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009225	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Tuyết	9095977	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272654375
20	Nguyễn Anh Tuấn	Thợ máy may công nghiệp	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009227	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Anh Tuấn	9095737	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271019573
21	Tổng Thị Kim Oanh	CN hướng dẫn kỹ thuật may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009289	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Tổng Thị Kim Oanh	9089377	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271743990
22	Lê Thị Mỹ	CN lãnh phụ kiện	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009299	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ	9095907	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271783747
23	Hồ Thị Yến	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009326	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Yến	9089417	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271582298
24	Hoàng Thị Duyên	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009347	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Duyên	9146137	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271734869
25	Vòng Tú Anh	Thủ công dân mũ giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705009351	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vòng Tú Anh	8961977	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271218655



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
26	Trần Thị Hải Lâm	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705029436	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hải Lâm	8962347	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271756051
27	Đào Thị Thanh Thủy	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4705054058	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đào Thị Thanh Thủy	9104827	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271373837
28	Hoàng Thị Cảnh	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4706066567	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Cảnh	9089597	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	080962701
29	Phạm Thị Hồng	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4706074312	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng	10357707	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271843003
30	Trần Thị Ngọc Xuân	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4707001408	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Ngọc Xuân	9096057	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271626348
31	Nguyễn Thị Nam	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4707040109	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Nam	8962157	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272550544
32	Nguyễn Thị Hiền	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4707095809	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	9037667	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271098567
33	Hoàng Thị Ninh	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	4707117686	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Ninh	9089607	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272736124
34	Nguyễn Thị Hiền	CN Thủ Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	5121320404	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hiền	8962357	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271527077
35	Đào Thị Yến Như	CN chuyên gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	6020869683	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đào Thị Yến Như	13273997	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	261287645
36	Phan Thị Kim Thủy	CN rô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	6721304391	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Kim Thủy	9049937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	245123282
37	Nguyễn Minh Lộc	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7408114268	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Lộc	8961347	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272220117
38	Nguyễn Văn Hận	CN rô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7408154192	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hận	9096137	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	365315087
39	Lê Thị Sỹ	CN chất	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7410037713	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Sỹ	9095657	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272955488
40	Lê Thị Thủy	Quản Đốc	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7410133210	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thủy	9104867	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	024882425
41	Hoàng Văn Hưng	CN rô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7412130426	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Văn Hưng	9103127	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	070928727

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
42	Ngô Minh Nhật	Nhân viên vật tư	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7413128965	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Minh Nhật	14078767	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	381592300
43	Phan Trung Thiện	Nhân viên hành chính	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7414070663	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Trung Thiện	10078767	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	321431969
44	Đoàn Thị Như Ý	CN Gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7414143954	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Như Ý	12311797	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	381750196
45	Võ Văn Bé Sáu	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7414202732	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Bé Sáu	8961567	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	341840831
46	Nguyễn Thị Anh Phương	CN Chặt	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7422191466	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Anh Phương	9348457	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	281171388
47	Nguyễn Thị Tuyết	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508004347	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tuyết	14437417	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271796901
48	Ngô Thị Hồng Thúy	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508017517	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Ngô Thị Hồng Thúy	9049947	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	261142237
49	Lại Thị Loan	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508035450	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lại Thị Loan	8961457	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	164387910
50	Nguyễn Ngọc Điều	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036397	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Điều	8961957	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271808240
51	Nguyễn Thị Bích Loan	Nhân viên điều độ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036399	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Loan	8962147	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272080741
52	Lê Văn Dược	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036407	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Dược	8962327	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	031566716
53	Đỗ Thị Bích Tuyền	CN In	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036447	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Bích Tuyền	8949947	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271424749
54	Nguyễn Thị Thanh Nga	CN kiểm hàng	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036458	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Nga	8949927	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	172014598
55	Võ Thị Ghi	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036482	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Ghi	9235647	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272294635
56	Lê Nguyễn	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036484	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Nguyễn	9095987	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271582602
57	Đỗ Ngọc Lan Thanh	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036490	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Ngọc Lan Thanh	8961537	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272179793

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
58	Trần Thị Thanh Linh	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036510	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Linh	9089517	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271783340
59	Trần Thị Minh Tuyết	CN hướng dẫn kỹ thuật may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508036516	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Minh Tuyết	9089647	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272712403
60	Nguyễn Thị Tú	CN may giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508055387	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tú	9037447	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271925020
61	Phạm Thị Tuyết	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508057210	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Tuyết	9089407	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271843597
62	Phạm Ngọc Phương	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508057212	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Ngọc Phương	9235637	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271239634
63	Lê Thị Thu	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508072051	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu	9146257	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271626455
64	Lý Thị Thúy Vân	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508073522	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lý Thị Thúy Vân	8962077	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	111387346
65	Nguyễn Văn Thuyền	CN đứng máy chốt	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508130784	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Thuyền	9235697	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271925799
66	Nguyễn Thị Bé Tư	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508145335	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bé Tư	9146287	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272170679
67	Phạm Thị Kim Nguyệt	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508145336	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Kim Nguyệt	9102997	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271455523
68	Nguyễn Thị Hương	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508145338	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	9037487	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271455578
69	Trần Thị Bích Thủy	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508168173	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Bích Thủy	8949827	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271019498
70	Lê Trí An	CN Chặt	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508185485	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Trí An	9095787	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271661309
71	Lê Thị Hạnh	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508185488	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hạnh	9037517	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272082905
72	Lê Thị Tuấn	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508199764	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Tuấn	9089637	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272294631
73	Lê Thị Yến	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508204430	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Yến	9089427	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271582616

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
74	Phan Thị Thư	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7508241070	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thư	9037357	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272277718
75	Phạm Thị Sợi	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7509011234	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Sợi	9235707	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272588407
76	Trần Thị Thúy	CN thủ công lạng chi tiết	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7509020394	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thúy	9095857	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	164434044
77	Trần Thị Hạnh	CN may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7509047669	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hạnh	9037557	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271828641
78	Huỳnh Bảo Ngọc	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7509047671	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Bảo Ngọc	8962207	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271978110
79	Nguyễn Thị Lượm	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7509062758	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lượm	8961847	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271843979
80	Nguyễn Thị Thanh Phượng	CN Thủ Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510000621	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Phượng	8962087	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272107093
81	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510055969	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	9104847	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271373937
82	Bùi Thị Bích Vân	Thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510064900	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Bích Vân	9102917	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272294664
83	Đỗ Thị Kim Ngọc	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510140144	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Kim Ngọc	8961937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	270639192
84	Nguyễn Thị Ánh	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510140146	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ánh	8961327	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	7510140146
85	Nguyễn Thị Thi	CN kiểm hàng	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510162579	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thi	9104807	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272654323
86	Huỳnh Tú Như	CN kiểm hàng	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510162581	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tú Như	9089547	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272277135
87	Phan Thị Thu Thủy	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7510162582	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Thu Thủy	9104877	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272170968
88	Hoàng Thị Thùy Trang	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511011404	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thùy Trang	9146297	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272192217
89	Nguyễn Thị Lệ Thu	CN lãnh phụ liệu bán thành phẩm	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511063726	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lệ Thu	9095797	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	270779134



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
90	Kim Thị Thủy Lan	CN cấp phụ liệu may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511072682	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Kim Thị Thủy Lan	8949917	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	240678501
91	Lê Thị Hà	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511119418	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Hà	8961497	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272175130
92	Huỳnh Ngọc Cẩm	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511119770	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Cẩm	9089587	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	331612573
93	Nguyễn Thị Tâm	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511127354	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tâm	9037327	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272105359
94	Lê Thị Thu Hà	CN chuyển may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511150886	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thu Hà	12311767	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271348742
95	Trần Thị Thủy Tiên	CN thủ công tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7511187051	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thủy Tiên	11719087	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272000160
96	Lê Thị Khuyên	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7512068124	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Khuyên	8963787	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	186681070
97	Đông Thị Ngọc Vân	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7512074162	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đông Thị Ngọc Vân	8962137	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	291039546
98	Thông Pát Mùi	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7512079489	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Thông Pát Mùi	8961717	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271770655
99	Nguyễn Thị Tý	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7512079491	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Tý	10361297	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	352075770
100	Lê Thị Liễu	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7512082473	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Liễu	9102897	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272303627
101	Trương Thùy Linh	CN thủ công may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7513015794	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Thùy Linh	13934137	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272362059
102	Nguyễn Thị Thùy Trang	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7513022324	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thùy Trang	9633117	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271373938
103	Đoàn Đình Dân	Nhân viên hành chính	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7513036039	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Đình Dân	9037287	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271751114
104	Nguyễn Thị Kim Ly	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7513045463	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kim Ly	8962287	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272403858
105	Tào Thị Phương	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7513066106	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Tào Thị Phương	8961377	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	172061480

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ không hưởng		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
106	Phạm Thị Thúy	CN Thủ Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7514021034	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Thúy	9235607	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385666331
107	Trà Thị Hồng Vân	CN may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7514035363	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trà Thị Hồng Vân	9089397	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272353580
108	Huỳnh Thị Thúy Hằng	CN may giày dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7514066007	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thúy Hằng	9037627	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272588963
109	Nguyễn Đình Quân	CN Dục Lễ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7515008925	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Đình Quân	9146107	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271907892
110	Phạm Thị Hoa	Thủ Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7515032013	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hoa	9037617	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272736172
111	Nguyễn Thúy An	Nhân viên phòng mẫu	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7515038962	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thúy An	9104887	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	371580153
112	Hoàng Thị Lâm	CN Gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7515108804	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Lâm	9104957	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	073475990
113	Trần Thị Thúy	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516017042	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thúy	9037337	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272712876
114	Lê Thị Kim Thoa	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516017044	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Kim Thoa	8962397	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	023579329
115	Lê Văn Quý	CN Chặt	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516025391	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Văn Quý	9146247	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	341862471
116	Nguyễn Ngọc Huy	Nhân viên bảo vệ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516026244	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Huy	9037597	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272489653
117	Võ Văn Toàn	CN Dục Lễ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516040877	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Toàn	9095847	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272413497
118	Lưu Thị Lệ Thu	CN chuyển gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516040880	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lưu Thị Lệ Thu	13562277	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272736162
119	Phạm Thị Hồng Thanh	CN thủ công lạng chi tiết	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516040882	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Hồng Thanh	9095717	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272353595
120	Nguyễn Thị Đông	CN may giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516040883	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Đông	9146227	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	186430868
121	Trần Thị Hương	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516208865	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Hương	9146267	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272310215



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/hộ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
122	Thái Thị Thùy Trang	Nhân viên phòng mẫu	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7516219728	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Thái Thị Thùy Trang	11047997	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	092197000219
123	Phạm Nguyễn Diễm Thy	Nhân viên phòng vật tư	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7523422295	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Nguyễn Diễm Thy	16844507	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272726203
124	Hoàng Thế Hưng	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7523746455	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thế Hưng	13934167	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272345475
125	Hoàng Trọng	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524067807	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Trọng	8961507	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	276046470
126	Võ Thanh Thế	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524190716	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thanh Thế	8962367	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271527030
127	Trần Thị Thanh Trúc	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524319479	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thanh Trúc	15034347	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272880809
128	Phạm Văn Thịnh	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524319866	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Thịnh	8962557	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272699869
129	Lê Thị Ngân Huệ	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524327133	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Ngân Huệ	15689377	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	276084525
130	Nguyễn Tấn Thành	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524327111	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Tấn Thành	14437457	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271567637
131	Đỗ Thị Bích Nga	Nhân viên phòng mẫu	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524330027	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đỗ Thị Bích Nga	14372187	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272675934
132	Vũ Thị Thùy Trang	CN tô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524336129	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thị Thùy Trang	8949837	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272216742
133	Nguyễn Thị Thu Trang	CN Lang	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524350249	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu Trang	8963747	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272793006
134	Trần Thị Diễm Hòa	CN thủ công chùy may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524351691	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Diễm Hòa	16287947	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271455528
135	Huỳnh Thị Thu Thảo	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524358592	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Thu Thảo	8961817	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272550277
136	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524367272	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngọc Tâm	9096067	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272556752
137	Nguyễn Quốc Dũng	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524369572	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Quốc Dũng	16003637	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272554285

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
138	Nông Đình Chiến	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524371719	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nông Đình Chiến	8961897	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272654758
139	Hồ Thị Kim Duyên	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524372205	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hồ Thị Kim Duyên	9096217	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	370920646
140	Nguyễn Duy Trường	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524375090	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Duy Trường	9096167	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272712683
141	Bùi Thị Cúc	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524382587	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Cúc	9102947	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272105824
142	Nguyễn Thị Thanh Hồng	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524395346	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thanh Hồng	14790937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272464584
143	Hoàng Thị Thu Thảo	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524407591	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Thu Thảo	8961827	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272675613
144	Nguyễn Thị Phương Nhi	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524421972	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Phương Nhi	11132787	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	276046176
145	Nguyễn Hữu Tâm	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524428840	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Hữu Tâm	9103117	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271842093
146	Nông Văn Ôn	Bảo Vệ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524429877	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nông Văn Ôn	8962307	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272515381
147	Vũ Thanh Tâm	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524437006	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Vũ Thanh Tâm	16844497	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272873305
148	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524444176	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	8961487	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272955109
149	Phạm Thị Tâm	Nhân viên nhà ăn	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524444746	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Thị Tâm	9095687	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271588239
150	Huỳnh Thị Phụng	CN may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524461865	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Thị Phụng	8961617	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	191647548
151	Nguyễn Thị Xinh	CN gò giày	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524730580	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Xinh	11827497	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271282811
152	Nguyễn Thị Hương	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524842954	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hương	9037497	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	125169188
153	Đoàn Thị Thu Thảo	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524867904	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Thu Thảo	9096077	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271273424



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
154	Hong Thị Kim Ngân	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7524916439	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Hong Thị Kim Ngân	9095937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272891928
155	Chu Thị Duyên	CN gò giầy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7525992926	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Chu Thị Duyên	16287977	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272617400
156	Ngô Thị Hồng Ánh	CN Gò giầy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526312847	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Ngô Thị Hồng Ánh	8961667	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272751884
157	Nguyễn Kim Dung	CN gò giầy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526371111	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Nguyễn Kim Dung	9103167	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	276011049
158	Huỳnh Thị Thùy	Tập vụ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526472911	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Huỳnh Thị Thùy	9146187	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271925826
159	Nguyễn Ngọc Luyến	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526703872	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Nguyễn Ngọc Luyến	8962337	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272615248
160	Đoàn Thị Khánh Ly	CN gò giầy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526703892	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Đoàn Thị Khánh Ly	12311777	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272751372
161	Trần Văn Lý	Tài xế xe du lịch	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526756311	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Trần Văn Lý	9235627	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	261406830
162	Vũ Thị Thanh Thùy	CN Kiểm Hàng	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526850994	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Vũ Thị Thanh Thùy	8961687	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272353542
163	Trần Thị Hằng	CN Thù Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526850996	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Trần Thị Hằng	9037647	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	164531182
164	Phạm Thị Loan	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526850997	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Phạm Thị Loan	8962257	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385588107
165	Bùi Thị Thúy Kim	CN Thù Công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526850998	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Bùi Thị Thúy Kim	8949797	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271098555
166	Lê Như Huệ	CN May giầy dép	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526851000	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Lê Như Huệ	8961627	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	341947007
167	Võ Nhật Minh	CN kho	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526865717	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Võ Nhật Minh	11819917	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271572574
168	Nguyễn Thị Diễm Hân	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526880667	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Nguyễn Thị Diễm Hân	10940047	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	187408119
169	Dương Thị Chính	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526965578	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000		Dương Thị Chính	9096047	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272515476

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
170	Lê Thị Thêu	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526975240	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Thị Thêu	9096237	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271582268
171	Trương Xuân Tiên	Bảo vệ	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7526979956	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trương Xuân Tiên	9096027	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	271661149
172	Đoàn Thị Thanh Thúy	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7527029685	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Thị Thanh Thúy	9037377	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272995021
173	Trần Quang Khánh	Nhân viên kỹ thuật	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7909128015	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Quang Khánh	9633067	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385492409
174	Nguyễn Ngọc Quyết	Nhân viên kỹ thuật	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7911304300	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Ngọc Quyết	9633107	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	172362825
175	Võ Thị Tuyết Mai	CN tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7913030038	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Thị Tuyết Mai	9089617	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	261018660
176	Nguyễn Văn Hào	CN thủ công tổ may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7916214623	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Hào	10942447	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385641889
177	Từ Nguyễn Việt Đức	Nhân viên kinh doanh	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7916509506	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Từ Nguyễn Việt Đức	14113127	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	212368783
178	Hoàng Thị Minh Tươi	CN thủ công chuyên may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7933734606	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Hoàng Thị Minh Tươi	15992317	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	272830140
179	Nguyễn Thanh Hiền	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7937663143	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Hiền	14915907	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	079302016262
180	Nguyễn Thanh Cát Thy	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7938229149	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thanh Cát Thy	11819907	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	079300002728
181	Nguyễn Thành Long	Tài xế xe du lịch	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7938753846	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Long	8949937	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	023102982
182	Lương Lê Minh Ngân	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7938911487	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lương Lê Minh Ngân	11759837	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	022302002790
183	Nguyễn Thành Trung	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7939023576	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thành Trung	8961517	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	025402154
184	Nguyễn Thị Kiều	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	7939103561	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều	8961677	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	025263996
185	Phạm Văn Ân	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8422502121	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Văn Ân	9102977	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	334400051



TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không hưởng lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
186	Trần Thị Bé Duyên	CN Chặt	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8722985527	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Bé Duyên	9095867	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	352245348
187	Lê Như Bảo	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8724156507	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lê Như Bảo	8962507	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	342072399
188	Nguyễn Thị Trường Thi	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8923111828	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Trường Thi	11719037	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	352027019
189	Huỳnh Tuấn Cảnh	CN thủ công tô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8924235219	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Tuấn Cảnh	9095827	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	352644548
190	Huỳnh Văn Ngọt	CN phòng Mẫu	Không xác định thời hạn	02/01/2021	8924670814	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Huỳnh Văn Ngọt	9096037	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	352270556
191	Bùi Thị Cửu	CN thủ công	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9102054050	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Bùi Thị Cửu	9102927	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	281104854
192	Lâm Văn Hậu	CN tô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9116003509	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Văn Hậu	9096207	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	371528437
193	Võ Văn Cầu	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9320879158	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Võ Văn Cầu	13934057	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	363869100
194	Lâm Thị Kiều Tim	CN thủ công may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9320879159	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lâm Thị Kiều Tim	13934107	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	364262253
195	Phạm Tấn Đạt	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9321678100	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Tấn Đạt	9235567	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	363795720
196	Trần Văn Thái	CN gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9421609216	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Văn Thái	9103067	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	366370399
197	Nguyễn Phú Nhuận	CN Gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9422195062	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Phú Nhuận	9235617	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	365850432
198	Nguyễn Thị Út Em	CN tô may	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9422195063	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Út Em	8949877	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	365315088
199	Trần Thị Thu Mơ	CN Gò giấy	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9422432529	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thu Mơ	9235557	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	365640064
200	Phạm Trần Mỹ Ái	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9422480822	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phạm Trần Mỹ Ái	9104817	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	366317961
201	Lưu Hiền Ngoan	CN Gò	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9521348649	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Lưu Hiền Ngoan	8962377	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385268262

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số số bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngiht không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng	
202	Đoàn Kiều Diệp	Nhân Viên Mẫu	Không xác định thời hạn	02/01/2021	9521409521	23/07/2021	23/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Đoàn Kiều Diệp	9095757	NH TMCP Á Châu - CN Đồng Nai	385720582
	Cộng: 202 người lao động								749.420.000				
	TỔNG CỘNG								749.420.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 749.420.000 đồng
(Bảy trăm bốn mươi chín triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng